

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 11/7/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tạo
2. Ông Nguyễn Bá Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2018//TLST-DS ngày 04/5/2018, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-DS ngày 21/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-DS ngày 22/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bích T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 38, KI, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đinh Hồ Hữu P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 94, tổ 7, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: 1. Đinh Hữu H, sinh năm 1962;

2. Dương Thị Bích T, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: 124, tổ 08, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Đinh Hồ Hữu P (Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Hồ Thị Bích T), ông Đinh Hữu H, bà Dương Thị Bích T đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2018, đơn trình bày ý kiến, yêu cầu ngày 21/5/2018, và ngày 04/5/2018 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Bích T ủy quyền cho anh Đinh Hồ Hữu P trình bày:

Ngày 05/4/2012 (ngày 15/3/2012 âm lịch) bà Hồ Thị Bích T cho vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T (là em chồng bà Hồ Thị Bích T) vay 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2.000.000 đồng/tháng/ 100 triệu đồng (2%/tháng), không ấn định thời hạn trả. Vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T có ký tên biên nhận ngày 15/3/2012 âm lịch.

Bà Hồ Thị Bích T có hứa bỏ lãi với điều kiện nếu vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T trả vốn vay trong thời hạn 01 năm kể từ ngày viết biên nhận.

Nhưng sau khi nhận tiền, ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T không trả lãi và vốn vay cho đến nay.

Sau khi bà Hồ Thị Bích T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T liên đới trả nợ vay 244.000.000 thì ngày 05/6/2018, ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T đã tự nguyện trả cho bà Hồ Thị Bích T số tiền 100.000.000 đồng, bà Hồ Thị Bích T đã nhận số tiền 100.000.000 đồng và thống nhất là bên ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T đã trả cho bà Hồ Thị Bích T vốn vay 100.000.000 đồng, còn phần tiền lãi phát sinh thì hai bên chưa thống nhất hòa giải, vẫn còn tranh chấp nên sẽ để Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bà Hồ Thị Bích T ủy quyền cho anh Đinh Hồ Hữu P thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: bà Hồ Thị Bích T chỉ yêu cầu ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T trả tiền lãi vay tính thời điểm vay ngày 15/3/2012 âm lịch, theo dương lịch là ngày 05/4/2012 đến thời điểm trả vốn là ngày 05/6/2018 với số tiền là $1.000.000đ/tháng \times 74 \text{ tháng} = 74.000.000 \text{ đồng}$.

Bị đơn ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T trình bày:

Vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T thừa nhận năm 2012 có vay của bà Hồ Thị Bích T (là chị dâu) số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 1.400.000

đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, không viết biên nhận. Sau khi vay không đóng lãi, trả vốn.

Sau 01 năm thì bà Hồ Thị Bích T đến tính tiền lãi, tiền cho mượn thêm (ngoài khoản vay 70.000.000 đồng) và cộng gộp các khoản nợ lại thành 100.000.000 đồng thì vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T cũng thống nhất còn nợ tiền mượn tổng cộng 100.000.000 đồng và ký tên xác nhận vào biên nhận ngày 15/3/2012 âm lịch. Hai bên cũng không thỏa thuận lãi, không ấn định thời hạn trả nợ.

Sau khi ký biên nhận ngày 15/3/2012 âm lịch thì vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T cũng không trả được lãi và vốn cho đến nay. Tuy nhiên khoảng tháng 5/2012 âm lịch thì bà Hồ Thị Bích T có hứa miệng là chỉ lấy lại vốn vay 100.000.000 đồng, không lấy lãi với điều kiện nếu vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T tìm được chứng cứ chứng minh vợ chồng ông Lê Thành L và bà Đinh Thị Thu T (là chủ quán Thanh T, cũng là em chồng của bà Hồ Thị Bích T) vay tiền của bà Hồ Thị Bích T để bà Hồ Thị Bích T khởi kiện đòi vợ chồng ông Lê Thành L và bà Đinh Thị Thu T trả nợ vay. Sau đó vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T tìm cách ghi âm được lời nói của vợ chồng Lê Thành L và Đinh Thị Thu T thừa nhận có vay và còn nợ tiền của bà Hồ Thị Bích T và của vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T. Từ đó, bà Hồ Thị Bích T và vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T có đơn khởi kiện đòi vợ chồng ông Lê Thành L và bà Đinh Thị Thu T trả nợ vay, nhưng đến nay chưa thu hồi được nợ vay.

Ngày 05/6/2018, ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T đã trả cho bà Hồ Thị Bích T vốn vay 100.000.000 đồng xong, còn phần tiền lãi phát sinh thì không thống nhất.

Nay ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T không đồng ý trả số tiền lãi 74.000.000 đồng do đã thực hiện được điều kiện theo yêu cầu của bà Hồ Thị Bích T nên đề nghị bà Hồ Thị Bích T không tính lãi như đã hứa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng dân sự:

Căn cứ vào Đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2018 bà Hồ Thị Bích T tranh chấp dân sự về hợp đồng vay đối với ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T có cùng địa chỉ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Xác định bà Hồ Thị Bích T là nguyên đơn, ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T là bị đơn; Việc khởi kiện còn trong

thời hiệu; Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn và bị đơn cùng có lời khai thống nhất vào ngày 15/3/2012 âm lịch hai bên có tiến hành cộng gộp các khoản nợ, cụ thể vợ chồng ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T còn nợ tiền của bà Hồ Thị Bích T tổng cộng 100.000.000 đồng và có ký tên xác nhận vào biên nhận cùng ngày 15/3/2012 âm lịch, theo dương lịch là ngày 05/4/2012. Ngày 05/6/2018, ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T đã trả cho bà Hồ Thị Bích T số tiền vốn 100.000.000 đồng xong, các bên đương sự không có tranh chấp gì về số tiền vốn này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Bích T đòi ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T liên đới trả số tiền lãi vay tính từ thời điểm cho vay ngày 15/3/2012 âm lịch, theo dương lịch là ngày 05/4/2012 đến ngày 05/6/2018 với số tiền là $1.000.000đ/tháng \times 74 \text{ tháng} = 74.000.000 \text{ đồng}$, tương đương mức lãi suất là 1%/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T cũng thừa nhận có vay và còn nợ bà Hồ Thị Bích T số tiền 100.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/3/2012 âm lịch, theo dương lịch là ngày 05/4/2012, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nên Hội đồng xét xử xác định giao dịch vay tiền giữa bà Hồ Thị Bích T với ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T là không thời hạn. Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi nhưng bên bị đơn không đồng ý trả vì cho rằng bị đơn đã thực hiện được điều kiện theo yêu cầu của nguyên đơn để được bỏ lãi như trình bày. Tuy nhiên, nguyên đơn bà Hồ Thị Bích T không thừa nhận có thỏa thuận bỏ tiền lãi có điều kiện như bên bị đơn trình bày, bên bị đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh giữa các bên có thỏa thuận bỏ lãi, do đó không có căn cứ để không tính lãi theo đề nghị của bên bị đơn. Do các bên không có chứng cứ chứng minh về mức lãi suất nên áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét mức lãi suất 1%/tháng do nguyên đơn yêu cầu là vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật tại thời điểm cho vay, nên cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp. Tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản là 9%/năm, tương ứng 0,75%/tháng. Theo đó, ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T phải trả cho bà Hồ Thị Bích T tiền lãi phát sinh từ thời điểm xác nhận nợ vay 05/4/2012 đến thời điểm trả nợ vay 05/6/2018 là 74 tháng, với số

tiền lãi cụ thể như sau: $100.000.000 \text{đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 74 \text{ tháng} = 55.500.000 \text{ đồng}$
là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Hồ Thị Bích T phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận; bị đơn ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ vay (tiền lãi) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 26, 35, 91, 92, 147, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều: 471, 474, 476, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Hồ Thị Bích T về việc yêu cầu ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T liên đới trả tiền lãi vay.

- Buộc ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T trả cho bà Hồ Thị Bích T tiền lãi vay là 55.500.000 đồng. (Năm mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng)

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Ông Đinh Hữu H và bà Dương Thị Bích T phải nộp 2.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hồ Thị Bích T phải nộp 925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Thị Bích T đã nộp 6.100.000 đồng được trừ vào án phí phải nộp, bà Hồ Thị Bích T được nhận lại 5.175.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03063 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.^(P)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Minh Phong